

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: MAY THỜI TRANG

Mã ngành: 6540205

HỌC KỲ 1 (18 Tín chỉ)	Tiếng Anh 1 MH3107260, 2(1,1)	Tin học MH3101260, 3(1,2)	Pháp luật MH3108103, 2(2,0)	GD Thể chất MH3109105, 2(0,2)	GD Chính trị MH3108021, 5(5,0)	Thực tập kỹ thuật may cơ bản MD3062605, 2(0,2)	An toàn lao động MH3062602, 2(2,0)
	Tiếng Anh 2 MH3107261, 2(1,1)	GDQP và AN MH3109022, 3(2,1)	Thiết bị may MD3062603, 2(1,1)	Vẽ mỹ thuật trang phục MD3062639, 3(1,2)	Thực tập cắt may trang phục nam MD3062638, 2(0,2)	Thiết kế trang phục nữ MH3062635, 3(3,0)	Quản lý chất lượng TP MH3062622, 2(2,0)
							Vật liệu may MH3062600, 2(2,0)
HỌC KỲ 2 (19 Tín chỉ)							
	Thiết kế phụ kiện TT MD3062618, 2(1,1)	Thiết kế sáng tác MD3062633, 2(0,2)	Fashion marketing MH3062611, 2(2,0)	Nhảy mẫu và giác sơ đồ MH3062614, 3(2,1)	Thiết kế bộ sưu tập MD3062629, 2(1,1)	Thực tập cắt may trang phục nữ MD3062608, 3(0,3)	Anh văn chuyên ngành may MH3062613, 4(4,0)
HỌC KỲ 3 (18 Tín chỉ)							
	Thiết kế- Nhảy size- GSD trên máy tính MD3062623, 4(2,2)	TT cắt may áo vest nữ MD3062637, 2(0,2)	Thực tập cắt may áo dài MD3062636, 2(0,2)	Thực tập cắt may áo jacket MD3062609, 2(0,2)	Đồ họa trang phục (corel draw) MD3062619, 3(2,1)	Thiết kế mẫu trên mannequin MD3062621, 3(2,1)	Thực tập SX tại DN MD3062640, 2(0,2)
HỌC KỲ 4 (18 Tín chỉ)							
	Thiết kế trang phục 3D MD3062624, 4(2,2)	Thực tập tốt nghiệp MD3062641, 6(0,6)	Tự chọn 1 (3TC)	Kỹ thuật trang điểm MD3062626, 3(2,1)	Xu hướng thời trang MH3062617, 3(2,1)	KT xử lý chất liệu TP MH3062627, 3(2,1)	Khóa luận TN MD3062644, 6(0,6)
							Xây dựng và phát triển thương hiệu MH3062625, 3(2,1)
							Thiết kế may trang phục cưới MD3062620, 3(2,1)